

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Bãi đỗ xe khu vực sườn núi Phương Mai, xã Nhơn Lý (thành phố Quy Nhơn),
Khu kinh tế Nhơn Hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 08/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh và được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp đô thị Nhơn Hội (Phân khu 4), Khu kinh tế Nhơn Hội;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 45/TTr-BQL ngày 11/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bãi đỗ xe khu vực sườn núi Phương Mai, xã Nhơn Lý (thành phố Quy Nhơn), Khu kinh tế Nhơn Hội.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch:

a) *Phạm vi ranh giới:* Khu vực quy hoạch thuộc địa bàn xã Nhơn Lý (thành phố Quy Nhơn), Khu kinh tế Nhơn Hội, với giới cận như sau:

- Phía Đông giáp tuyến đường vào Khu du lịch Kỳ Co - Nhơn Lý;
- Các phía Tây, Nam và Bắc giáp đất cây xanh sinh thái theo quy hoạch.

b) *Quy mô quy hoạch:*

- Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500, tọa độ VN-2000, múi chiều 3°, cao độ Nhà nước.

- Thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy mô khoảng 1,2 ha (diện tích sẽ được chuẩn xác trong đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500).

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp đô thị Nhơn Hội (Phân khu 4), Khu kinh tế Nhơn Hội đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Làm cơ sở để tổ chức đấu giá, lựa Nhà đầu tư triển khai dự án, góp phần vào việc hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn Khu kinh tế.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy định.

4. Nhiệm vụ quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn, bao gồm:

a) Phân tích vị trí, đánh giá điều kiện tự nhiên; hiện trạng dân số, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường; đánh giá hiện trạng các dự án đầu tư phát triển đang được triển khai thực hiện trên địa bàn; các quy định của quy hoạch chung và quy hoạch phân khu có liên quan đến khu vực quy hoạch.

- Khảo sát địa hình tại thời điểm lập quy hoạch, làm cơ sở lập quy hoạch cho phù hợp.

- Rà soát, kết nối hạ tầng kỹ thuật trong khu vực nghiên cứu quy hoạch để đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực lân cận cũng như của Khu kinh tế Nhơn Hội.

b) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất và chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật cho toàn dự án.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

- Dự báo quy mô, số lượng xe cần đỗ; nhu cầu quỹ đất xây dựng;

- Xác định cơ cấu sử dụng đất cho khu quy hoạch;

- Xác định chức năng sử dụng đất, quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng lô đất trong khu vực lập quy hoạch; xác định khu vực xây dựng nhà ở xã hội (nếu có);

- Xác định chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng khu chức năng, khoảng lùi công trình đối với các trục đường, vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

d) Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đối với từng khu chức năng; xác định vị trí, quy mô các công trình, khu vực đặc trưng cần kiểm soát, các nội dung cần thực hiện để kiểm soát và các quy định cần thực hiện.

đ) Các giải pháp về kiến trúc của từng công trình cụ thể, giải pháp thiết kế đô thị theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD.

e) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, bao gồm:

- Xác định cốt xây dựng đối với từng khu chức năng; xác định giải pháp san nền cụ thể cho từng khu chức năng; xác định khối lượng san nền cụ thể đối với từng ô đất;

- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt giao thông, kết cấu đường giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; Kết nối hệ thống giao thông khu quy hoạch và đấu nối với hệ thống giao thông khu vực; Bố trí hệ thống giao thông nội bộ hợp lý để bãi xe vận hành hiệu quả, thiết kế khoa học, thuận tiện cho việc di chuyển, phù hợp về tính thẩm mỹ. Đặc biệt bãi đỗ xe phải đảm bảo an toàn cho các phương tiện giao thông;

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện;

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc (nếu có);

- Xác định lưu vực thoát nước mưa; giải pháp thoát nước mưa; hệ thống thoát nước mưa cho dự án;

- Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, rác thải; nước thải dự án phải được xử lý và tuần hoàn tái sử dụng để tưới cây, rửa đường, không xả thải ra biển.

g) Đánh giá môi trường chiến lược: Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ:

- Đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề môi trường chính tại khu vực lập quy hoạch.

- Dự báo, đánh giá diễn biến môi trường trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ môi trường đối với khu vực lân cận, thứ tự ưu tiên thực hiện.

h) Dự kiến sơ bộ về tổng mức đầu tư; đề xuất giải pháp về nguồn vốn và tổ chức thực hiện.

i) Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP; các sơ đồ kèm theo.

5. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất – hạ tầng kỹ thuật:

- Tuân thủ theo đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp đô thị Nhơn Hội (Phân khu 4) đã được phê duyệt cũng như QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng:

+ Mật độ nền mềm (thảm thấu tự nhiên) của lô đất tối thiểu 80%.

+ Mật độ xây dựng dự kiến khoảng 7,8%.

+ Tầng cao xây dựng tối đa là 01 tầng.

+ Tỷ lệ đất trồng cây xanh tối thiểu 20%.

- Số lượng xe có thể đỗ dự kiến khoảng 4.200 xe (xe máy, ô tô, xe buýt), số lượng cụ thể sẽ được xác định trong đồ án quy hoạch chi tiết.

- Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: bãi đỗ xe, chỉ tiêu cấp điện, cấp nước, thoát nước... đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

6. Thành phần hồ sơ, bản vẽ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 456.099.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu triệu, không trăm chín mươi chín nghìn đồng), trong đó:

Stt	Chi phí	Thành tiền (đồng)
I	Công tác khảo sát	31.850.000
1	Chi phí khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500	29.747.000
2	Chi phí lập Nhiệm vụ khảo sát	892.000
3	Chi phí giám sát khảo sát	1.211.000
II	Đưa mốc giới ra thực địa	24.964.000
1	Chi phí lập Nhiệm vụ	727.000
2	Chi phí đưa mốc giới ra thực địa	24.237.000
III	Chi phí quy hoạch	396.700.000
1	Chi phí trực tiếp	319.342.000

<i>a</i>	<i>Chi phí lập Nhiệm vụ quy hoạch</i>	<i>40.711.000</i>
<i>b</i>	<i>Chi phí lập đồ án quy hoạch</i>	<i>278.631.000</i>
2	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	7.402.000
3	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng	5.572.000
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	29.986.000
5	Chi phí quản lý lập đồ án quy hoạch	26.039.000
6	Chi phí công bố quy hoạch	8.359.000
A	Tổng (I+II+III)	453.514.000
B	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (A*0,57%)	2.585.000
Tổng giá trị dự toán (A+B)		456.099.000

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước.

9. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt (không bao gồm thời gian chờ báo cáo thông qua, lấy ý kiến cộng đồng, thời gian thẩm định, phê duyệt...).

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6 (11b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh